

Bản án số: 57/2025/DS-ST

Ngày: 27/3/2025

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Anh Đoan
- Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 817/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc N, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện P (đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: số A T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. (theo Quyết định số 42/QĐ-NHCS ngày 06/06/2022).

2. Bị đơn: ông Phạm Văn H, sinh năm 1945 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ A, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ A, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

3.2. Chị Phạm Thị Thoại D, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ A, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

3.3. Anh Lương Tuấn A, sinh năm 1983

3.4 Chị Phạm Thị Thoại T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ A, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2024 và lời khai bà Nguyễn Ngọc N đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/02/2020 ông Phạm Văn H đại diện hộ gia đình vay vốn tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện P chương trình cho vay hộ nghèo, tổng số tiền vay 19.000.000 đồng, hạn trả 20/02/2023, được gia hạn nợ đến ngày 20/07/2024 và chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 20/07/2024. Lãi suất trong hạn 6,6%/năm (0,55%/tháng), lãi suất quá hạn 8,58%/năm (0,715%/tháng). Tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 21/11/2024 là: 23.075.473 đồng, trong đó: tiền gốc: 19.000.000 đồng, tiền lãi: 4.075.473 đồng.

Quá trình vay vốn đến thời gian trả nợ, thời gian cho gia hạn phía Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà gặp gỡ đôn đốc, nhắc nhở gia đình ông H bà Đ và chị D, anh Tuấn A và chị T đề nghị thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ, mặc dù gia đình ông H có khả năng trả nợ nhưng vẫn cố tình không trả.

Do đó bà N đại diện cho Ngân hàng C yêu cầu hộ ông H, bà Đ, chị D, anh Tuấn A và chị T cùng có trách nhiệm trả số tiền vốn vay là 19.000.000đ, tiền lãi 4.075.473 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 23.075.473 đồng, tính đến ngày 24 tháng 11 năm 2024; đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ sau ngày 21/11/2024.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông H, bà Đ và chị D, anh Tuấn A, chị T vắng mặt, không ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông H, bà Đ, chị D, anh Tuấn A, chị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền vay theo sổ vay vốn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng C với ông Phạm Văn H (đại diện cho hộ gia đình) được xác lập theo Giấy đề nghị vay vốn ngày 10/02/2020 với

số tiền 19.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay làm vốn mua bán gạo, sau khi được ngân hàng phê duyệt, ngày 20/02/2020 ông H đại diện hộ gia đình đã nhận đủ số tiền vốn vay được giải ngân là 19.000.000 đồng.

[2.2] Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng đã ký kết Ngân hàng giải ngân cho ông H.

Căn cứ các chứng cứ Ngân hàng C yêu cầu gồm sổ vay vốn theo chương trình cho vay hộ nghèo với số tiền 19.000.000đ vào ngày 20/02/2020 và đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 20/7/2024 và giấy ủy quyền cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ của các thành viên trong hộ đối với các khoản vay nói trên. Tuy nhiên quá trình tố tụng các đương sự không có ý kiến gì đối với các chứng cứ này. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.3] Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với ông H, bà Đ và chị D, anh Tuấn A, chị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó hộ ông H đã nhận đủ số tiền vay của hợp đồng. Sau khi vay thì hộ ông H không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn theo hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã tạo điều kiện đôn đốc, nhắc nhở và các đương sự có cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Vì vậy, buộc ông H, bà Đ và chị D, anh Tuấn A, chị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng số tiền vốn còn nợ của chương trình cho vay hộ nghèo là 19.000.000đ. Do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên còn phải trả tiền lãi trong hạn chuyển sang nợ quá hạn của hợp đồng tín dụng.

Từ những cơ sở trên, buộc ông H, bà Đ, chị D, anh Tuấn A, chị T có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/11/2024 của hợp đồng tín dụng tổng cộng là 23.075.473 đồng.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm (đã được miễn tạm ứng án phí theo quy định).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông H, bà Đ và chị D, anh Tuấn A, chị T.

- Buộc ông Phạm Văn H, bà Lê Thị Kim Đ và chị Phạm Thị Thoại D, anh Lương Tuấn A, chị Phạm Thị Thoại T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền vốn vay còn nợ 19.000.000 đồng và lãi phát sinh tính tới đến ngày 21/11/2024 là 4.075.473 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 23.075.473. đồng.

- Kể từ ngày 22/11/2024, ông Phạm Văn H, bà Lê Thị Kim Đ và chị Phạm Thị Thoại D, anh Lương Tuấn A, chị Phạm Thị Thoại T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận số vay vốn theo chương trình cho vay hộ nghèo cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn H, bà Lê Thị Kim Đ và chị Phạm Thị Thoại D, anh Lương Tuấn A, chị Phạm Thị Thoại T phải chịu án phí là 1.153.000 đồng.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân, AG;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hs, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyên